

QUY CHẾ

Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số **88** /2013/QĐ-UBND ngày **31**/12/2013
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý; nội dung hoạt động; trình tự thủ tục và thẩm quyền quyết định các hoạt động đối ngoại; trách nhiệm thực hiện các hoạt động đối ngoại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của Hiến pháp, pháp luật; sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi tham gia các hoạt động đối ngoại trên cơ sở tôn trọng luật pháp và thông lệ quốc tế nhằm giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo an ninh quốc phòng, đáp ứng yêu cầu đối ngoại trong tình hình mới góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động đối ngoại nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh, biên giới lãnh thổ; thông tin đối ngoại và thông tin trên địa bàn tỉnh.

3. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các cấp, các ngành trong việc thực hiện các hoạt động đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo sự đồng bộ, hiệu quả, có sự kiểm tra, giám sát và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được phê duyệt và các hoạt động đối ngoại phát sinh khác, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, xin ý kiến theo đúng các quy định hiện hành về các hoạt động đối ngoại.

Điều 3. Nội dung của hoạt động đối ngoại

Nội dung các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh được quy định trong Quy chế này bao gồm:

1. Quản lý các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (đoàn vào).
2. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
3. Xử lý công tác lãnh sự trong và ngoài nước.
4. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hợp tác phát triển kinh tế, kinh tế đối ngoại; vận động, tiếp nhận và quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
5. Các hoạt động về giao lưu văn hóa - xã hội với các nước, các tỉnh của các nước và các tổ chức quốc tế.
6. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế.
7. Công tác biên giới lãnh thổ quốc gia.
8. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài.
9. Tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng.
10. Trình cấp trên khen thưởng và quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
11. Hướng dẫn và quản lý hoạt động thông tin báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương.
12. Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.
13. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và thực hiện các hoạt động đối ngoại khác.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định, quản lý các hoạt động đối ngoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động đối ngoại.
2. Đối với các hoạt động đối ngoại được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
3. Đối với các hoạt động đối ngoại được quy định tại Điều 3 và điểm b, khoản 1, Điều 5 Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
4. Trong các hoạt động cụ thể, tùy theo tính chất, mức độ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét ủy quyền quyết định các hoạt động đối ngoại cho Giám đốc Sở Ngoại vụ và Giám đốc các Sở, ngành liên quan.

Điều 5. Xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh, cụ thể:

a) Xây dựng chương trình, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh quy định tại Điều 4, Chương II, Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg);

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh được quy định tại Điều 5, Chương II, Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg và Điều 3, Chương I Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hàng năm phục vụ công tác đối ngoại của tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm (năm sau) của đơn vị mình gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 25/11 (của năm trước), Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương II

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỤ THỂ

Điều 6. Tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào

Thẩm quyền quyết định, trình tự thủ tục, hồ sơ đoàn ra, đoàn vào tuân thủ theo Quy chế quản lý đoàn ra, đoàn vào trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 67/2012/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

Điều 7. Quản lý các hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan quản lý nhà nước đối với người nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung:

a) Xây dựng kế hoạch đón tiếp và làm việc đối với các đoàn đến thuộc khoản 2, Điều 4, Chương II, Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011. Trong trường hợp các thành viên đoàn đến cần cấp thị thực hoặc thẻ tạm trú thì phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh làm các thủ tục cho đoàn tuân thủ theo các

quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

b) Quản lý và làm các thủ tục đề nghị cấp thị thực, thẻ tạm trú cho các thành viên đoàn là cán bộ, học sinh, sinh viên nước ngoài đến công tác, học tập trên địa bàn tỉnh theo thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh với các nước, các tỉnh của các nước.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì:

a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý các hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh thuộc các thành phần được quy định tại Điều 1, Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ), Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện công tác quản lý người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực lao động, công tác tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn.

3. Công an tỉnh chủ trì:

a) Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đảm bảo an ninh, trật tự cho các đoàn đến thuộc khoản 2, Điều 4, Chương II, Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011;

b) Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đăng ký tạm trú, phối hợp xác minh lý lịch tư pháp, thủ tục xuất nhập cảnh, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; thông báo cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan về các hành vi vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

c) Chịu trách nhiệm quản lý người nước ngoài đến tham quan, du lịch; người nước ngoài quá cảnh tại khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tư pháp hướng dẫn và cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam đủ thời gian theo quy định, đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thông báo cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan về các hành vi vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan kiểm tra, quản lý các hoạt động của các nhà thầu; cấp, thu hồi giấy phép thầu thuộc thẩm quyền và xử lý các vi phạm theo các quy định về quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tại Việt Nam; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) và Bộ Xây dựng theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý các đoàn là nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong việc thẩm tra, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, đảm bảo các dự án thực hiện tuân thủ pháp luật, đúng tiến độ, đúng cam kết; chủ động phát hiện và phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành Trung ương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, tranh chấp.

7. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có người nước ngoài đến thăm, làm việc; Giám đốc các khách sạn, nhà khách, chủ các nhà trọ hoặc nhà riêng cho khách nước ngoài tạm trú có trách nhiệm làm thủ tục theo các quy định về quản lý đoàn ra, đoàn vào trên địa bàn tỉnh; trình báo với Công an xã, phường, thị trấn và các cơ quan chức năng liên quan theo đúng quy định.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan quản lý người nước ngoài đến thăm và làm việc tại địa phương mình đảm bảo tuân thủ chương trình, nội dung, cam kết đã được các cơ quan thẩm quyền của tỉnh cho phép, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xử lý các vấn đề phát sinh.

9. Các Sở, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, xây dựng quy trình, hồ sơ, thủ tục về cấp, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng, phiếu lý lịch tư pháp, giấy đăng ký tạm trú đăng tải trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành để các tổ chức, cá nhân liên quan khai thác thực hiện.

Điều 8. Xử lý công tác lãnh sự trong và ngoài nước

1. Xử lý công tác lãnh sự trong và ngoài nước

Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp với Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề về công tác lãnh sự trong và ngoài nước, công tác di cư tự do và kết hôn không giá thú khu vực biên giới.

2. Tiếp nhận hồ sơ chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự theo ủy quyền của Bộ Ngoại giao

Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì thực hiện công việc: tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định; có trách nhiệm xây dựng quy trình, hồ sơ và đăng tải trên các trang thông tin của tỉnh để các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn khai thác, thực hiện.

Điều 9. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hợp tác phát triển kinh tế, kinh tế đối ngoại, tiếp nhận và quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài đầu tư, triển khai trên địa bàn tỉnh

1. Sở Ngoại vụ chủ trì:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các tỉnh của các nước, tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ hội nhập góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

b) Khâu nổi, đôn đốc thực hiện các cam kết, thỏa thuận đã ký kết với các nước, các tỉnh của các nước và các đối tác nước ngoài; tổng hợp tình hình kết quả triển khai các cam kết, thỏa thuận báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng quý, năm;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác kêu gọi, vận động nguồn viện trợ phi chính phủ, xây dựng chương trình vận động, viện trợ các dự án phi chính phủ nước ngoài, cá nhân nước ngoài; tham mưu định hướng ưu tiên vận động và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài đảm bảo tuân thủ các quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng định hướng kế hoạch hợp tác phát triển kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, tiếp nhận và quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Rà soát quy hoạch định hướng đầu tư nước ngoài giai đoạn 2011 - 2020 và các năm tiếp theo;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt Chỉ thị 1617/CT-TTg ngày 19/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới; Đề án tăng cường hợp tác và phát triển kinh tế đối ngoại hàng năm và 05 năm; Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)..., nguồn viện trợ phi chính phủ (NGOs);

d) Hướng dẫn các địa phương về trình tự, thủ tục tiếp nhận và quản lý các dự án phi chính phủ theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác xúc tiến thương mại giữa tỉnh Hà Tĩnh với các tỉnh của các nước, đặc biệt là công tác xúc tiến thương mại giữa tỉnh Hà Tĩnh với các tỉnh của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Thái Lan.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình hợp tác phát triển du lịch với các nước, các tỉnh của các nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về du lịch của tỉnh góp phần vào thực hiện thành công chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường hợp tác hữu nghị với các tỉnh của các nước, các tổ chức quốc tế, tạo môi trường thuận lợi kêu gọi hợp tác phát triển kinh tế, xúc tiến đầu tư góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật thông tin liên quan đến hoạt động hợp tác kinh tế, kinh tế đối ngoại, du lịch, đăng tải trên các trang thông tin điện tử để quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh đến với bạn bè quốc tế, nhằm kêu gọi hợp tác phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài, kêu gọi vận động viện trợ phi chính phủ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng chương trình phát triển kinh tế - xã hội, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, vận động viện trợ phi chính phủ; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và thực hiện các dự án đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 10. Các hoạt động hợp tác, ngoại giao văn hóa với các nước, các tỉnh của các nước và các tổ chức quốc tế

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác ngoại giao văn hóa: Xây dựng và thực hiện các kế hoạch ngoại giao văn hóa hàng năm phù hợp với Chiến lược Ngoại giao văn hóa Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tổng hợp công tác ngoại giao văn hóa gửi Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng chương trình hợp tác, giao lưu văn hóa - xã hội với các nước, các tỉnh của các nước, các tổ chức quốc tế hàng năm, 05 năm gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ).

3. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin Truyền thông, Lao động Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hợp tác, giao lưu với các tỉnh của các nước, các tổ chức quốc tế hàng năm gửi về Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ).

Điều 11. Tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế

1. Công tác tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được thực hiện tuân thủ theo các quy định tại Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

2. Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế trong phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch xin ý kiến Bộ Ngoại giao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, biên giới lãnh thổ mà không thuộc các nội dung quy định tại Điều 2, Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 3, Chương II tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

c) Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng chương trình, chuẩn bị nội dung, đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tham mưu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có nhu cầu tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết thỏa thuận quốc tế gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Ngoại vụ. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ xem xét lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, hồ sơ bao gồm:

a) Công văn đề nghị được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức có nhu cầu;

b) Các văn bản liên quan làm cơ sở đề nghị được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (nếu bằng tiếng nước ngoài thì dịch sang tiếng Việt có chứng thực).

c) Giấy phép hoạt động, thành lập công ty đối với các công ty, tổ chức nước ngoài (nếu bằng tiếng nước ngoài thì dịch sang tiếng Việt có chứng thực).

d) Đề án hoặc kế hoạch tổ chức, trong đó nêu rõ: Nội dung, đơn vị chủ trì, lý do, danh nghĩa tổ chức hội nghị, hội thảo, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, hình thức và các điều kiện để tổ chức hội nghị, hội thảo, nguồn kinh phí, đơn vị tài trợ (nếu có); chương trình, nội dung các hoạt động bên lề; dự kiến đánh giá tác động của hội nghị, hội thảo sau khi được tổ chức.

d) Dự thảo văn bản thỏa thuận ký kết (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài).

e) Ý kiến của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tổ chức hội nghị, hội thảo và ký kết thỏa thuận quốc tế.

4. Các cơ quan, đơn vị đảm bảo hội nghị, hội thảo phải được tiến hành như kế hoạch đã được duyệt. Kết thúc hội nghị, hội thảo báo cáo kết quả công tác tổ chức hội nghị, hội thảo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ); chủ trì triển khai các nội dung đã ký kết thuộc lĩnh vực ngành, định kỳ báo cáo kết quả triển khai văn bản thỏa thuận về Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Ngoại giao.

5. Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, quản lý, tổng hợp tình hình thực hiện nội dung biên bản, thỏa thuận đã được ký kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các tỉnh của các nước, các tổ chức quốc tế. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai nội dung các biên bản, thỏa thuận.

Điều 12. Công tác biên giới lãnh thổ quốc gia

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực Ban biên giới tỉnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới, biển đảo trên địa bàn tỉnh, chủ trì:

a) Nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý biên giới, biển đảo theo định kỳ 6 tháng, 01 năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao;

b) Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành Trung ương liên quan triển khai các hoạt động trên tuyến biên giới, biển đảo đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Biên giới quốc gia, Luật Biển Việt Nam, các quy định của Chính phủ về khu vực biên giới đất liền, biển đảo của nước Cộng hòa xã hội Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan.

c) Phối hợp với Sở Ngoại giao tỉnh Bolykhămxay, Khăm Muôn - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giao ban công tác biên giới 6 tháng, 01 năm với hai tỉnh bạn; phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai nội dung các biên bản Cuộc họp thường niên giữa đoàn đại biểu biên giới hai nước Việt Nam - Lào hàng năm; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án, biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trên tuyến biên giới, biển đảo theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Đảm bảo xử lý hiệu quả các vụ việc theo nguyên tắc: Giữ vững chủ quyền biên giới, biển đảo, xây dựng tuyến biên giới, khu vực biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững.

2. Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với các cấp, các ngành, các lực lượng liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung công tác đối ngoại biên phòng, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới trên đất liền và khu vực biên giới biển. Tổng hợp tình hình, công tác đối ngoại biên phòng và những kiến nghị đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thông nhất chỉ đạo thực hiện theo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất (qua Sở Ngoại vụ) và Bộ Quốc phòng theo quy định.

3. Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác an ninh đối ngoại góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên khu vực biên giới, biển đảo theo quy định của pháp luật. Định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) xử lý các vấn đề phát sinh.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh và các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các chương trình, kế hoạch trên các lĩnh vực đầu tư, xây dựng và phát triển kinh tế tại Khu kinh tế đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân các huyện biên giới, vùng biển chỉ đạo các lực lượng, các ban, ngành ở địa phương phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển đảo duy trì an ninh trật tự ở khu vực biên giới, biển đảo, phòng chống các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vượt biên trái phép, xâm canh, xâm cư, quản lý dân cư trên địa bàn biên giới thuộc phạm vi phụ trách; xây dựng chương trình, kế hoạch về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân khu vực biên giới, ven biển; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật về biên giới, biển đảo và trách nhiệm của quần chúng nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

Điều 13. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ chủ trì:

a) Phối hợp Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao), các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, chính sách về người Việt Nam ở nước ngoài và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện;

b) Tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài, vận động kiều bào hướng về xây dựng quê hương, đất nước, đồng thời hướng dẫn và tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong các hoạt động tại địa phương;

c) Phối hợp với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao), Công an tỉnh và các cơ quan liên quan nắm số lượng và tình hình

người Hà Tĩnh đang định cư, sinh sống ở nước ngoài, liên lạc khâu nối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp gỡ kiều bào khi có điều kiện. Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá và kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh xác nhận gốc Việt Nam đối với người Việt Nam ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài hợp lệ hoặc giấy tờ hợp lệ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài đã từng sinh sống tại Hà Tĩnh hoặc có cha đẻ, mẹ đẻ, hoặc ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại sinh ra tại Hà Tĩnh hiện đang có quốc tịch Việt Nam hoặc đã từng có quốc tịch Việt Nam; có trách nhiệm xây dựng quy trình, hồ sơ và đăng tải trên các Website của tỉnh để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ nắm tình hình về người Hà Tĩnh di cư sang Lào; phối hợp với Công an tỉnh xác minh thông tin cần thiết phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương; đề xuất các biện pháp nhằm ngăn chặn tình trạng người Hà Tĩnh di cư sang Lào.

4. Công an tỉnh phối hợp với các Sở, ngành đơn vị liên quan xác minh thông tin cần thiết phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương của người Hà Tĩnh ở nước ngoài và phối hợp xác minh các thông tin liên quan đến việc xác nhận gốc Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho người Hà Tĩnh ở nước ngoài làm ăn sinh sống và hướng về xây dựng quê hương.

5. Các Sở, ngành, địa phương liên quan nắm tình hình về công dân của địa phương hiện đang định cư, sinh sống, làm ăn ở nước ngoài; xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; Chỉ thị số 19/2008/CT-TTg ngày 06/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; các văn bản pháp lý liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng quê hương.

Điều 14. Tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng

1. Đối với các cá nhân được quy định khoản 3, Điều 4 Chương II Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ, khi tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng, Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh làm các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Việc tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh mà cán bộ, công chức, viên chức đó thuộc

diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, được tiếp nhận khen thưởng gửi 02 bộ hồ sơ về Sở Ngoại vụ, Sở Ngoại vụ phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, làm thủ tục xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Việc tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế trao tặng cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh mà không thuộc khoản 1, 2, Điều 13, các cơ quan, đơn vị, tổ chức được tiếp nhận khen thưởng gửi 02 bộ hồ sơ về Sở Ngoại vụ, Sở Ngoại vụ phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Hồ sơ bao gồm:

a) Công văn đề nghị được tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng, trong đó ghi rõ: Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tiếp nhận khen thưởng, hình thức khen thưởng, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế nào tặng, tặng về nội dung gì;

b) Văn bản của các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về việc tặng huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được các cơ quan, tổ chức nước ngoài xét tặng huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác sau khi có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với Sở Ngoại vụ tổ chức tiếp nhận và trao thưởng theo đúng các quy định hiện hành và các quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trình cấp trên xét khen thưởng hoặc quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài

1. Công tác thi đua khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh được thực hiện tuân thủ theo các quy định của Luật Thi đua Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 6/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Hình thức khen thưởng và quy trình đề nghị khen thưởng

a) Đối với các tập thể, cá nhân nước ngoài đề nghị khen thưởng huân chương, huy chương và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước khác, các cơ quan, đơn vị đề nghị được khen thưởng gửi 05 bộ hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ, thành tích, báo cáo thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng. Thời hạn giải quyết là 75 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Đối với các tập thể, cá nhân nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Bằng khen hoặc các hình thức khen thưởng cấp tỉnh khác, các cơ quan, đơn vị đề nghị được khen thưởng gửi 02 bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài của các cơ quan, đơn vị. Đối với việc khen thưởng cho tập thể cần ghi rõ tên đơn vị, hình thức đề nghị khen thưởng, khen thưởng về nội dung gì. Đối với khen thưởng cá nhân, cần ghi rõ họ tên, quốc tịch, thời gian làm việc, hình thức đề nghị khen thưởng, khen thưởng về lĩnh vực gì;

b) Biên bản họp xét của đơn vị đề nghị khen thưởng;

c) Giấy phép hoạt động của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

d) Văn bản hiệp ý của Sở Ngoại vụ;

đ) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân nước ngoài.

4. Sau khi có quyết định khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức trao thưởng theo đúng quy định.

Điều 16. Hướng dẫn và quản lý các hoạt động thông tin báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương

1. Công tác quản lý các hoạt động thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các quy định tại Luật Báo chí; Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại; Chỉ thị số 221/CT-TTg ngày 06/8/2012 về triển khai thực hiện chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Phóng viên báo chí nước ngoài đến hoạt động tại Hà Tĩnh phải được Vụ Thông tin báo chí - Bộ Ngoại giao cấp phép hoạt động. Sau khi được cấp

giấy phép, cơ quan, tổ chức đề nghị cho phóng viên nước ngoài đến hoạt động báo chí tại địa phương gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Ngoại vụ. Sở Ngoại vụ lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đoàn đảm bảo tuân thủ theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt.

Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy phép hoạt động do Vụ Thông tin báo chí - Bộ Ngoại giao cấp;
- b) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức xin phép cho phóng viên báo chí nước ngoài đến hoạt động tại địa phương.

3. Đối với các phóng viên, báo chí nước ngoài đi cùng với các đoàn lãnh đạo cấp cao của các nước, các tỉnh của các nước, Đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế theo lời mời của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để đưa tin các hoạt động của đoàn thì được xem như là thành viên của đoàn và Sở Ngoại vụ tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17. Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại

Thực hiện theo Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành.

Điều 18. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và thực hiện các hoạt động đối ngoại khác

1. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại

Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại hàng năm cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ làm công tác đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức thực hiện.

2. Các hoạt động đối ngoại khác

Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác lễ tân, khánh tiết trong các hoạt động đối ngoại của tỉnh và chịu trách nhiệm hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị liên quan thực hiện công tác lễ tân tuân thủ các quy định của Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực của tỉnh về công tác tìm kiếm người Mỹ mất tích trong chiến tranh tại Việt Nam (MIA), chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện các chương trình, hoạt động MIA báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp với các tỉnh của nước bạn Lào trong việc tìm kiếm, cất bốc, quy tập mộ liệt sỹ quân tình nguyện và

chuyên gia Việt Nam hi sinh qua các cuộc chiến tranh trên đất Lào về nước an táng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực quảng cáo liên quan đến yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ).

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vấn đề về hộ tịch, con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật; xây dựng quy trình, hồ sơ và đăng tải trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

Hàng năm, ngoài chương trình đối ngoại đã được phê duyệt, các hoạt động đối ngoại phát sinh Sở Ngoại vụ chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã các cơ quan, đơn vị liên quan trong toàn tỉnh báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại của đơn vị mình gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) trước ngày 25 tháng 5 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 25 tháng 11 (đối với báo cáo hàng năm). Sở Ngoại vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

2. Về báo cáo kết quả các hoạt động đối ngoại cụ thể tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai tốt các hoạt động đối ngoại sẽ được xét khen thưởng. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Xử lý vi phạm:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các trường hợp vi phạm chế độ báo cáo:

- Không thường xuyên: Sở Ngoại vụ làm văn bản nhắc nhở, yêu cầu giải trình nguyên nhân và cam kết các biện pháp thực hiện;

- Có hệ thống, kéo dài: Sở Ngoại vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất các biện pháp xử lý.

c) Sở Ngoại vụ, các cơ quan chức năng của tỉnh trên cơ sở nhiệm vụ của ngành khi phát hiện các hành vi vi phạm thì tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì phối hợp với Sở Ngoại vụ kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Triển khai thực hiện và sửa đổi, bổ sung

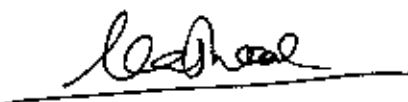
1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị, liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại để cụ thể hóa và tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu về mẫu con dấu của cơ quan, chữ ký và chức danh của người có thẩm quyền ký đến Bộ Ngoại giao, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, địa phương, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.


**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện